TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 13/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Chiến.**

2. Ông **Khoàng Văn Hặc.**

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: Nguyễn Trọng C; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1960.

Nơi sinh: Chương Mỹ, Hà Nội.

Nơi thường trú: Tổ 11, phường Đ K, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nơi tạm trú: Bản P H, xã S T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/10. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng N – Đã chết và bà Phùng Thị H.

Vợ: Bùi Thị H - Sinh năm: 1958, đã ly hôn và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 01/7/2023 bị cáo bị Công an huyện M C bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp đến ngày 10/7/2023 bị cáo bị tạm giam đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng C là ông Lê Đình Thu - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên - Có mặt.

02. Họ và tên: Khoàng Văn L; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1966.

Nơi sinh: Thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H - N L, thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoàng Văn H – Đã chết và bà Lò Thị C.

Vợ: Lò Thị Ư - Sinh năm: 1972, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2023 đến ngày 10/7/2023 bị cáo bị tạm giam đến nay bị cáo có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vũ Thị T – Sinh năm: 1964 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản P H, xã S T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Lò Thị Ư – Sinh năm: 1972 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản H - N L, thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Ly A T – Sinh năm: 1996 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2023 Nguyễn Trọng C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-332.83 từ nhà bà Vũ Thị T ở bản P H, xã S T, huyện M C đi xuống bản Pa Ham, xã Pa Ham, huyện M C, để tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây C trao đổi mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch 02 gói Heroine mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 800.000 đồng. Mua được Heroine C đã nhiều lần lấy ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại C gói lại bằng giấy màu trắng loại tờ lịch cất vào ví giả da bỏ trong Ti quần. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 30/6/2023 khi C đang ở trong buồng ngủ nhà bà T , thì Khoàng Văn L điều kiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27X1-013.40 đến nhà bà T gặp và trao đổi mua được của C 01 cục Heroine với giá 400.000 đồng. Bán Heroine xong C đi ra ngoài ngồi ở bàn uống nước, còn L ngồi trong buồng bẻ ra một ít sử dụng hết bằng hình thức hít, số Heroine còn lại L lấy mảnh nilon màu trắng gói lại và bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng để trên ghế. Khoảng 10 phút sau L đi ra gặp C tiếp tục mua của C 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng, bẻ một ít ra sử dụng, số Heroine còn lại L gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi lấy mảnh giấy bạc màu trắng gói bên ngoài, trong đó có một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở và một mảnh giấy bạc có một ít Heroine, sau đó lấy gói Heroine bỏ trên ghế, đi ra ngoài cất 02 gói Heroine vào 2 bên để chân phía sau xe đi về. Đến 20 giờ 06 phút cùng ngày khi L đi được một đoạn vẫn thuộc bản P H, xã S T, huyện M C thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã S T yêu cầu kiểm tra, thu giữ tại hai bên để chân phía sau xe mô tô của L 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,283 gam. L thừa nhận đó là Heroine của L, mua về để sử dụng cho bản thân. Ngày 01/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng C thu giữ trong ví giả da của C có 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng loại tờ lịch có khối lượng 0,012 gam. C thừa nhận là Heroine của mình, mua về để sử

dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng gồm: Thu giữ của bị can Khoàng Văn L gồm: 0,283 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,147 gam, còn lại 0,136 gam; 01 bật lửa ga màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel số thuê bao 0386858610; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA GRAVITA FI, mang biển kiểm soát 27X1-013.40, kèm theo 01 chìa khóa xe.

Thu giữ của bị can Nguyễn Trọng C gồm: 0,012 gam Heroine giám định hết; 01 ví giả da màu nâu; 01 mảnh giấy trắng loại tờ lịch; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trọng C; 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Trọng C; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE mang biển kiểm soát 25B1-332.83, kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên mặt trước phong bì in dòng chữ Hoàn trả 1.270.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 1122/KL-KTHS ngày 08/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng C là 0,012 gam.

Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Trọng C gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 1123/KL-KTHS ngày 08/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Khoàng Văn L là 0,283 gam.

02 mẫu chất bột màu trắng đục được ký hiệu M1. M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Khoàng văn L gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 1127/KL-KTHS ngày 09/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 11 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 10 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 12 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-MC, ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng C về tội*"Mua bán trái phép chất ma Ty"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Khoàng Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Ty"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo C và L cả về tội danh và điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma Ty*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khoàng Văn L từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma Ty*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 Ti nilon màu trắng có ký hiệu VC1 và VC2 bên trong chứa 0,136 gam Heroine; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ nát; 01 mảnh giấy màu trắng loại tờ giấy lịch, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lƯ hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.270.000 đồng thu giữ của bị cáo C, trong đó có 500.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma Ty mà có cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, còn 770.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội và căn cước công dân mang tên Nguyễn Trọng C cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen (Bên trong chiếc điện thoại di động lắp 01 sim mạng viettel số thuê bao 0386858610) bị cáo sử dụng liên lạc để góp tiền mua ma Ty cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu sơn đen, mang BKS: 25B1-332-83, số khung 3619EY147767, số máy: JA36E0287197, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0647756 mang tên Nguyễn Trọng C, biển kiểm soát 25B1-332.83 bị cáo C sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma Ty, là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước,

Đối với 01 chiếc xe mô tô 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo L dùng làm phương tiện đi mua ma Ty sử dụng là tài sản chung của vợ cHng bị cáo nên cần:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trao trả lại cho chị Lò Thị Ư: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô thu giữ của bị cáo L cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo C khai mua ma Ty của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo L, số tiền mua ma Ty là tiền của Ly A T góp 400.000 đồng để đi mua ma Ty về cùng nhau sử dụng. Qúa trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và T, anh T không thừa nhận được góp tiền cùng với bị cáo để đi mua ma Ty, ngoài lời của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh T đưa tiền cho bi cáo L đi mua ma Ty, nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Ly A T theo quy định pháp luật.

Đối với việc các bị cáo trao đổi mua bán Heroine và sử dụng Heroine tại nhà bà Vũ Thị T, bà T không biết và các bị cáo không hỏi ý kiến của bà T, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà T theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đều khai sau khi mua được ma Ty đều lấy ra sử dụng, tuy nhiên trong quá trình điều tra không thu thập được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc sử dụng ma Ty của các bị cáo nên chưa có đủ cơ sở xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty đối với các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo hiện tuổi đã cao, khối lượng ma Ty thu giữ của bị cáo ít mới chỉ 0,012 gam, bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì đáng giá, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo thuộc đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và đã được trợ cấp một lần. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu sơn đen, mang BKS: 25B1-332-83, số khung 3619EY147767, số máy: JA 36E0287197 đang bị thu giữ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 1.270.000 đồng của bị cáo bị thu giữ, trong đó có 500.000 đồng do bán ma Ty mà có đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước, còn 770.000 đồng tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị T vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày, bà với bị cáo C không có quan hệ đặc biệt gì, chỉ quen biết bình thường sinh sống cùng với nhau tại nhà của bà, ngày 30/6/2023 có ông Khoàng Văn L đến nhà bà gặp bị cáo C, bà không biết các bị cáo trao mua bán ma Ty với nhau bà cũng không biết các bị cáo sử dụng ma Ty trong nhà bà vì lúc đó bà đang ở ngoài hiên nhà bán hàng.

Bà Lò Thị Ư vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày, chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe của bà mua lại của ông Nguyễn Đình Xuân từ năm 2016 với giá 15.000.000 đồng cho đến ngày 12/7/2023 giữa bà và ông Xuân mới làm hợp đồng mua bán xe máy với nhau, tuy nhiên chiếc xe hiện bà

vẫn chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đó là xe của bà mua để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo L sử dụng chiếc xe đi mua ma Ty bà không biết, vậy cho bà xin lại chiếc xe đó.

Anh Ly A T vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày, anh và bị cáo L chỉ là quen biết bình thường, ngày 30/6/2023 anh có gặp bị cáo L tại khu vực bản P H và có nói chuyện với nhau một lúc, sau đó anh đi bộ về nhà còn bị cáo L đi đâu làm gì anh không biết, từ trước đến nay anh không được đưa tiền cho bị cáo L đi mua ma Ty.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo C nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì tH đổi bổ sung, lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày H nay trong phần xét hỏi các bị cáo đều thừa nhận do bản thân nghiện hút ma Ty nên bị cáo C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma Ty để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, bị cáo L mua ma Ty tàng trữ để sử dụng cho bản thân cụ thể:

Ngày 28/6/2023 bị cáo Nguyễn Trọng C từ bản P H xã S T xuống khu vực bản Pa Ham, xã Pa Ham tìm mua ma Ty với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi bị cáo gặp trao đổi mua được của một người phụ nữ không biết tên địa chỉ 02 gói Heroine với giá 800.000 đồng, sau khi mua được bị cáo cất giấu trên người quay về nhà của bà T tại bản P H, xã S T. Đến ngày 30/6/2023 tại nhà bà T bị cáo đã hai lần bán Ma Ty cho bị cáo Khoàng Văn L và bị cáo C cất giấu trong ví 0,012 gam heroine. Đối với bị cáo Khoàng Văn L sau khi bị cáo mua được ma Ty, bị cáo cất giấu ma Ty tại hai bên để chân phía sau của xe, trên đường về thì bị tổ Công tác Công an huyện M C bắt giữ bị cáo L có hành vi tàng trữ 0,283 gam Heroine.

Căn cứ vào hành vi các bị cáo đã thực hiện cùng với các tài liệu khác đã được chứng minh có trong H sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo Nguyễn Trọng C trong ngày 30/6/2023 bị cáo đã hai lần bán ma Ty cho bị cáo Khoàng Văn L. Do đó có đủ căn cứ khẳng định bị cáo C có hành vi mua bán trái phép chất ma Ty nhiều lần theo điểm b khoản 2 điều 251 BLHS. Đối bị cáo Khoàng Văn L bị cáo mua trái phép chất ma Ty có tổng khối lượng 0,283 gam để tàng trữ sử dụng, Vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật. Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ trong H sơ vụ án. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo đều tỏ ra hối hận về hành vi của mình và không có ý kiến gì bổ sung đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Căn cứ các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào khối lượng ma Ty thu được, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng C đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma Ty"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ

luật hình sự. Hành vi của bị cáo Khoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma Ty"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai theo tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma Ty**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma Ty, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên".

"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma Ty**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma Ty mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma Ty thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

***[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của các bị cáo đều là những hành vi nguy hiểm cho xã hội. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma Ty của bị cáo Nguyễn Trọng C thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty của bị cáo Khoàng Văn L là hành vi nghiêm trọng có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Khi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được tác hại mà ma Ty gây ra cho sức khỏe của con người trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các bị cáo và ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội và là hành vi vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ C phép nước cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C mua ma Ty về để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo L mua ma Ty về cất giấu tàng trữ sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma Ty của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong vụ án này không mang tính đồng phạm vì các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích khác nhau. Vì bị cáo C bán ma Ty cho bị cáo L, bị cáo L mua ma Ty của bị cáo C để tàng trữ sử dụng, việc các bị cáo phạm tội đều đã hoàn thành và hoàn toàn độc lập không còn liên quan đến nhau.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần Ty, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học, bị cáo C học hết lớp 6/10, bị cáo L học hết lớp 5/10 sau đó nghỉ học ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Các bị cáo đều thuộc đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, sau ngày 30/4/1975 đã phục

viên, xuất ngũ, thôi việc và đều được trợ cấp một lần. Các bị cáo là những người cha, lẽ ra các bị cáo phải tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân không sa vào tệ nạn xã hội mới phải, nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Bị cáo C do bản thân lười lao động để có tiền chi tiêu bản thân bị cáo bất chấp pháp luật cố tình mua bán trái phép chất ma Ty để kiếm lời. Bị cáo L chỉ ăn chơi đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma Ty cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty để sử dụng. Các bị cáo đều là người nghiện ma Ty lâu năm. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma Ty vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa H nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo đều thuộc đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và đều được trợ cấp một lần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên đối với từng bị cáo là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo C là có cơ sở chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma Ty, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ các bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình các bị cáo do cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình các bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm ruộng, nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 Ti nilon màu trắng có ký hiệu VC1 và VC2 bên trong chứa 0,136 gam Heroine; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ nát; 01 mảnh giấy màu trắng loại tờ giấy lịch, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lƯ hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.270.000 đồng thu giữ của bị cáo C, trong đó có 500.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma Ty mà có cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, còn 770.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội và căn cước công dân số 001060045679, mang tên Nguyễn Trọng C đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen (Bên trong chiếc điện thoại di động lắp 01 sim mạng viettel số thuê bao 0386858610) bị cáo L liên lạc để góp tiền mua ma Ty cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu sơn đen, mang BKS: 25B1-332-83, số khung 3619EY147767, số máy: JA36E0287197, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0647756 mang tên Nguyễn Trọng C, biển kiểm soát 25B1-332.83 bị cáo C sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma Ty, là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo L dùng làm phương tiện đi mua ma Ty sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là bà Lò Thị Ư thể hiện, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ cHng, mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà Ư không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình khẳng định 01 chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Khoàng Văn L và bà Lò Thị Ư, bà Ư không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sung ngân sách nhà nước. Còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho bà Lò Thị Ư sở hữu là phù hợp. Đối với 01 chiếc chìa khóa xe cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo C khai số ma Ty bị cáo mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo lời khai của bị cáo L, số tiền mua ma Ty là tiền của Ly A T góp 400.000 đồng để đi mua ma Ty về cùng nhau sử dụng. Quà trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và T, T không thừa nhận được góp tiền cùng với bị cáo để đi mua ma Ty, ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh T đưa tiền cho bi cáo L đi mua ma Ty, nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Ly A T theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Vũ Thị T và bị cáo C không có quan hệ gì, chỉ quen biết bình thường sinh sống cùng với nhau tại nhà của bà, việc các bị cáo trao đổi mua bán ma Ty và sử dụng ma Ty tại nhà bà, bà không biết và các bị cáo không hỏi ý kiến của bà, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà T theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi mua được ma Ty các bị cáo đều lấy ra sử dụng, nhưng không thu thập được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc các bị cáo sử dụng ma Ty nên chưa có đủ cơ sở xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma Ty*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 01/7/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Khoàng Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*"

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn L 01 (một) năm (06) sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 01/7/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 Ti nilon màu trắng có ký hiệu VC1 và VC2 bên trong chứa 0,136 gam Heroine; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt dở; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ nát; 01 mảnh giấy màu trắng loại tờ giấy lịch.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Trả lại 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và căn cước công dân số 001060045679, mang tên Nguyễn Trọng C cho bị cáo Nguyễn Trọng C.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu sơn đen, mang BKS: 25B1-332-83, số khung 3619EY147767, số mày: JA 36E0287197, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong, 01 chiếc chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0647756 mang tên Nguyễn Trọng C, biển kiểm soát 25B1-332.83; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen lắp 01 sim mạng viettel số thuê bao 0386858610.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27X1-013.40, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA GRAVITTA FI, số khung RLCJ1PB20DY006793, số máy 1PB2-006800, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong cho bà Lò Thị Ư – Sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Bản H - N L, thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe mô tô thu giữ của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 06/10/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/11/2023. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- UBND xã S T và phường N L tH cho thông báo;
- LƯ H sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh